

Biểu số: 0705/BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên
và Môi trường

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/3
năm sau

**CHIỀU DÀI BỜ BIỂN VÀ DIỆN
TÍCH VÙNG BỜ**

**ĐƯỢC ÁP DỤNG QUẢN LÝ
TỔNG HỢP**

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Tổng
cục Biển và Hải đảo
Việt Nam

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch - Tài
chính

STT	Tỉnh/Thành phố	Mã số	Chiều dài bờ biển và diện tích vùng bờ được áp dụng quản lý tổng hợp trong năm báo cáo		Chiều dài bờ biển và diện tích vùng bờ được áp dụng quản lý tổng hợp lũy kế tính đến ngày 31/12 năm báo cáo	
			Tổng chiều dài bờ biển (km)	Tổng diện tích vùng bờ (km ²)	Tổng chiều dài bờ biển (km)	Tổng diện tích vùng bờ (km ²)
A	B	C	1	2	3	4
	Cả nước					
1	Tỉnh, thành phố A					
2	Tỉnh, thành phố B					
						

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0705/BTNMT. Chiều dài bờ biển và diện tích vùng bờ được áp dụng quản lý tổng hợp

1. Phạm vi thống kê

Thống kê về chiều dài và diện tích vùng bờ được quản lý tổng hợp theo các Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ do Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển phê duyệt lũy kế đến ngày 31/12 năm báo cáo

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi danh sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

Cột 1, 2: ghi tổng chiều dài bờ biển, tổng diện tích vùng bờ tương ứng với đơn vị hành chính ghi ở cột B được áp dụng quản lý tổng hợp vùng bờ trong năm báo cáo;

Cột 3, 4: ghi tổng chiều dài bờ biển, tổng diện tích vùng bờ tương ứng với đơn vị hành chính ghi ở cột B được áp dụng quản lý tổng hợp vùng bờ lũy kế đến ngày 31/12 năm báo cáo;

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ do Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt.